

MỘT SỐ NGHIÊN CỨU VỀ NHÂN CÁCH CHỐNG ĐỐI XÃ HỘI

PHAN THỊ MAI HƯƠNG*

Trong công tác an toàn và an ninh xã hội thì một trong những dạng nhân cách lệch lạc được coi là nghiêm trọng nhất và cũng được nghiên cứu nhiều nhất là nhân cách chống đối xã hội. Nhân cách chống đối xã hội thể hiện ở những hành vi không đếm xỉa và xúc phạm đến người khác, phá hoại các chuẩn mực xã hội như ăn cắp, cướp giật, trộm lộn, hung đồ... Ở những người có nhân cách chống đối xã hội, những hành vi này diễn ra thường xuyên và là khuôn mẫu hành vi chính của cá nhân đó. Đôi khi người ta còn gọi nhân cách chống đối xã hội là bệnh nhân xã hội (sociopaths) hay bệnh nhân tâm lý (psychopaths). Ngoài những rối loạn liên quan đến việc lạm dụng chất gây nghiện thì đây là loại rối loạn gần gũi nhất với các hành vi phạm tội. Trên thế giới hệ thống chẩn đoán DSM-IV có thể được áp dụng để chẩn đoán nhân cách chống đối xã hội. Ở đây nó được xếp vào trục những rối loạn về nhân cách và thông thường nó chỉ được áp dụng với những đối tượng từ 18 tuổi trở lên. Tuy nhiên, trên thực tế các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng ở những đối tượng có nhân cách chống đối xã hội thì một số khuôn mẫu hành vi lệch lạc đã được thực hiện khi họ còn ở độ tuổi 15. Ví dụ như: bỏ nhà đi bụi, ăn cắp và nói dối có hệ thống, đánh nhau... Đây là một thách

thức đối với việc chẩn đoán và dự báo sự phát triển của dạng rối loạn nhân cách này.

Một số nghiên cứu về nhân cách chống đối xã hội

Nhiều nghiên cứu về những đối tượng có nhân cách chống đối xã hội được thực hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau. Đặc biệt mối liên hệ của nhân cách chống đối xã hội với những yếu tố khác trong cuộc sống xã hội là mối quan tâm của nhiều nhà tâm lý. Seto (1997) trong nghiên cứu của mình cho rằng nhân cách chống đối xã hội là những kẻ lừa đảo có hệ thống. Bland (1988) thì thấy rằng nhiều người trong số họ không thể làm việc lâu dài ở một loại công việc ổn định; họ thường xuyên vắng mặt và hay bỏ dở công việc của mình. Nghiên cứu của Lykken (1995) phát hiện ra rằng những cá nhân này thường vô trách nhiệm với tiền bạc và thường gục ngã trước những nghĩa vụ về tài chính. Họ dễ bị kích động, hành động thường không có kế hoạch từ trước hoặc không tính đến hậu quả của hành động của mình. Vailant (1994) chỉ ra rằng họ là những người bất ổn và dễ bị kích động, họ thường khởi đầu cho những cuộc ẩu đả. Là những người tự

*TS, Viện Tâm lý học.

kỷ, họ ít ít quan tâm đến sự an toàn của mình cũng như của những người khác, thậm chí cả với con cái họ. Nhiều người rất khó khăn trong việc duy trì mối quan hệ với người khác (Birtchnell, 1996; Whitely, 1994).

Trong một loạt những nghiên cứu về sự đánh giá của người khác về những người có nhân cách chống đối xã hội, các nhà nghiên cứu nhận thấy những người này thường nhận được những đánh giá âm tính. Likken (1995) chỉ ra rằng những người có nhân cách chống đối xã hội có nhiều kỹ năng làm lợi cho cá nhân mình bằng việc lôi kéo, vận động người khác. Những nỗi đau, những mất mát hoặc sự phá hoại mà họ gây ra thường không được họ quan tâm, vì thế họ thường bị coi là những kẻ vô đạo đức. Có thể những đánh giá âm tính này của những người xung quanh đối với loại nhân cách lệch lạc này mà họ càng khó hoà đồng với cuộc sống xã hội.

Tại Mỹ, sự lệch lạc nhân cách dạng này chiếm khoảng 3,5% số người trưởng thành. Trong đó, số nam gấp khoảng 3 lần nữ.

Do những người có dạng nhân cách này thường bị bắt nên nhiều nhà nghiên cứu tìm kiếm những khuôn mẫu hành vi chống đối xã hội trong số những người bị bắt giam. Abram và Teplin (1990) thấy rằng trong số những người bị bắt giữ thì khuôn mẫu nhân cách chống đối xã hội là chỉ báo mạnh nhất cho những tiền án vì bạo lực. Những nghiên cứu khác cũng cho thấy nạn nghiện rượu, tội phạm ma tuý có liên quan đến nhân cách chống đối xã hội nhiều hơn.

Việc nghiên cứu về loại nhân

cách này là rất cần thiết bởi những liên quan của nó với sự ổn định trật tự an ninh xã hội, đồng thời tìm ra được những chỉ báo cho sự phát triển của nhân cách loại này để tìm ra những giải pháp để kiểm soát sự phát triển của chúng trong cuộc sống xã hội. Tuy vậy, các nghiên cứu vừa kể trên hầu như chỉ tìm cách chỉ ra những đặc điểm, sự thể hiện của nó mà ít đi vào bản chất của vấn đề. Đây chính là hạn chế lớn nhất của những nghiên cứu qui mô nhỏ. Vấn đề này đòi hỏi những chương trình dài hạn hơn. Như thế mới có thể dõi theo sự phát triển của nhân cách dạng này trong mối tương quan giữa các yếu tố sinh học cũng như xã hội. Ở Việt Nam những nghiên cứu như vậy rất khó có điều kiện để thực hiện.

Lý giải nguyên nhân của sự phát triển nhân cách chống đối xã hội

Có nhiều cách lý giải sự lệch lạc này của nhân cách. Các nhà phân tâm cho rằng sự lệch lạc này bắt nguồn từ sự thiếu hụt tình yêu của cha mẹ thuở ấu thơ dẫn đến sự thiếu hụt lòng tin. Những đứa trẻ này đáp lại sự thiếu hụt thời niên thiếu bằng cách trở nên thù địch với mọi mối quan hệ và cố gắng tiếp cận với người khác chỉ qua việc sử dụng sức mạnh và phá phách. Các nhà nghiên cứu thấy rằng những người có dạng nhân cách lệch lạc này thực sự đã trải qua một tuổi thơ đầy stress hơn những người khác. Một số họ xuất thân từ những gia đình nghèo khổ, bạo lực, cha mẹ mâu thuẫn hoặc li dị (Luntz, Widom, 1994; Farrington, 1991, Emery, 1982). Một số người có nhân cách chống đối xã hội lớn lên trong những gia đình mà bố mẹ họ cũng có nhân cách chống đối xã hội (Lahey, 1988).

Các nhà hành vi thì cho rằng hành vi chống đối xã hội được củng cố và phát triển trong một môi trường thuận lợi cho nó. Ví dụ, những người có nhân cách chống đối xã hội thường có cha hoặc mẹ cũng có nhân cách chống đối xã hội. Cha mẹ dạy con những hành vi chống đối xã hội qua lối ứng xử đầy bạo lực của mình và làm phát triển tính bạo lực ở đứa trẻ. Khi đứa trẻ trở thành kẻ phá phách và đáp lại những yêu cầu và mệnh lệnh của cha mẹ bằng sự ngỗ nghịch thì họ rút lại những mệnh lệnh của mình để giữ sự bình yên. Và điều đó càng làm tính ngỗ nghịch ở những đứa trẻ của họ càng được củng cố và phát triển.

Theo thuyết nhận thức thì những người có nhân cách chống đối xã hội coi thường tầm quan trọng của nhu cầu của những người khác. Họ không có những suy nghĩ cũng như những quan điểm về thế giới quan, nhân sinh quan tồn tại nhất quán, lâu dài.

Còn một số nghiên cứu ở khía cạnh khác thì quan tâm đến vai trò quyết định của yếu tố gen đối với dạng lệch lạc này của nhân cách. Các nhà nghiên cứu thuộc khuynh hướng này cho rằng tội phạm có nguồn gốc từ gen và các yếu tố sinh học khác. Họ giải thích rằng các yếu tố gen tạo ra sự bất thường về sinh học và gây ra nhân cách chống đối xã hội.

Những lý giải đa chiều trên đây cho thấy, các hành vi chống đối xã hội cần được nghiên cứu ở nhiều góc độ và với nhiều yếu tố hợp thành. Nguyên nhân làm phát triển nhân cách chống đối xã hội không thể là một nguyên nhân duy nhất mà là kết quả của một hệ thống các yếu tố trong sự tác động qua lại giữa chúng với nhau. Vì thế, để giải quyết tình trạng

này thì cần đề cập đến nhiều yếu tố, nhiều khía cạnh của vấn đề.

Trị liệu cho nhân cách chống đối xã hội

Regier (1994) cho biết khoảng 1/4 số người được trị liệu thuộc dạng lệch lạc này không có hiệu quả rõ rệt. Nguyên nhân chính là do những người này thiếu ý thức hoặc không có động cơ thay đổi con người mình. Đa số họ được người khác gửi đến trị liệu chứ không phải do họ tình nguyện. Vì thế không có gì đáng ngạc nhiên khi có đến 70% bệnh nhân bỏ dở việc trị liệu (Gabbard và Coyne, 1987). Dù có những cố gắng nhất định trong việc sử dụng các trường phái trị liệu khác nhau (hành vi, nhận thức...) nhưng hiệu quả của công việc này hiện nay xem ra vẫn còn rất hạn chế. Hơn nữa, các nhà nghiên cứu cũng chưa biết lý do tại sao những hành vi chống đối xã hội đến mức phạm tội thường bắt đầu giảm đi ở lứa tuổi 40. Có thể nó đã biến tướng thành những dạng rối loạn khác và đòi hỏi cần phải quan tâm nghiên cứu đến hiện tượng này nhiều hơn.

Tại Việt Nam, những hành vi trái chuẩn mực xã hội, thậm chí phát triển đến mức thành tội phạm ngày một gia tăng ở lứa tuổi vị thành niên. Một trong những nguyên nhân của nó là sự phát triển lệch lạc của nhân cách. Đây thực sự là một "vùng đất hoang" cho các nhà nghiên cứu tìm tòi và khám phá ra những bí ẩn của sự phát triển nhân cách con người. Và ở cấp độ xã hội thì những nghiên cứu ở lĩnh vực này sẽ có ý nghĩa to lớn: nó sẽ chỉ ra những nhân tố tác động đến sự phát triển lệch lạc của nhân cách trong quá trình giáo dục để chúng ta ngày càng hoàn thiện hơn quá trình thành nhân của trẻ.♣